TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Ông Nguyễn Tấn Bốn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Quốc Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01 /2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê T (tên gọi khác: Tý); sinh ngày 24 tháng 4 năm 2001, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 3, Phường N, thành phố Q, tỉnh Q. Nơi ở hiện tại: Phòng 11, số 33/17 Lê Lợi, tổ 3, Phường N, thành phố Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Vợ: Lê Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay.
Hiện bị cáo đang tạm giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Cẩm H, sinh năm 1982. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Q.

- Bà Ngô Cẩm L, sinh năm 2002. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, Lê T đang ở phòng trọ tại địa chỉ: Phòng 11, số 33/17 Lê L, tổ 3, Phường N, thành phố Q, tỉnh Q, thì có người thanh niên sử dụng số điện thoại: 0923659015 điện thoại cho T với nội dung "Có không giao cho anh 05 con với một hộp năm". T khai nhận là ma tuý, "năm con" là ma tuý dạng nén, "một hộp năm" có nghĩa là ma tuý Khay). T trả lời "Có" và nói giá cụ thể là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau đó T tắt máy và nhắn tin cho cho người thanh niên trên với nội dung "Alo h5 4t5 5n 1t5 tổng 6t hết ngăn", T khai nhận hộp năm ma tuý khay giá 4.500.000 đồng, 05 viên ma tuý nén giá 1.500.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng. Khi trao đổi xong thì người thanh niên trên gọi điện thoại cho T nói "OK, bạn đem đến phòng 202 quán Apollo cho tôi" và T đồng ý. Sau đó T lấy 05 viên ma tuý dạng nén màu xanh có sẵn tại phòng trọ bỏ vào túi ni lông. Do T hết ma tuý khay nên đã gọi điện thoại cho một người đàn ông đã lưu trong điện thoại có tên "S" với nội dung hỏi mua một hộp ma tuý khay, người này báo giá 4.000.000 đồng, T đồng ý mua và đến ngã ba đường Nguyễn C với đường Lê Đ, thành phố Q, như đã hẹn để giao nhận ma tuý. Khi đến địa điểm trên thì T gọi lại cho người có tên "S" và người này nói với T bỏ tiền xuống gần trụ điện ngay ngã ba và ma tuý của T mua ở trong vỏ thuốc lá (Con ngựa trắng) cũng được bỏ ở vị trí này. T bỏ tiền xuống tại vị trí đã được chỉ và lấy vỏ bao thuốc lá lên thì bên trong có 02 gói ma tuý khay. Sau khi mua được ma tuý thì T bỏ chung ma tuý khay vào túi ni lông có chứa 05 viên ma tuý dạng nén (T vứt bỏ vỏ bao thuốc lá) đang mang theo để đi bán cho khách. Sau đó T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-30971 đến nhà hàng Long Th tại phường Lê H, thành phố Q, tỉnh Q, chở người yêu là Ngô Cẩm L vào quán Karaoke Apollo, tại: TDP2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Q. Khi T chở bạn gái vừa đến quán Karaoke Apollo, đang định lên phòng 202, để giao ma tuý như đã thoả thuận trước đó thì bị Công an tỉnh Q bắt quả tang. T giao nộp một túi ni lông màu trắng, bên trong có 05 viên ma tuý dạng nén màu xanh và 02 túi ni lông màu trắng bên chứa ma tuý khay cho lực lượng Công an.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Phòng 11, số 33/17 Lê L, tổ 3, Phường N, thành phố Q, tỉnh Q. Lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu xanh (T khai nhận là ma tuý, T đã mua để bán cho người khác khi họ có nhu cầu) và 05 túi ni lông màu trắng rỗng.

Tại kết luận giám định số: 603/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết Luận:

- 05 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định không tìm thấy chất ma tuý; khối lượng mẫu: 2,07 gam.

- 04 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng bên trong phong bì thứ hai gửi giám định không tìm thấy chất ma tuý, khối lượng mẫu: 1,53 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma tuý loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,69 gam.

Ketamine là chất ma tuý năm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Kết quả trưng cầu giám định dữ liệu điện tử: Tại kết luận giám định số: 670/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết Luận:

Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động, màu xanh đen, nhãn hiệu Redmi, modet: Redmi 9A, Imei 1: 868184052011825, Imei 2: 868184052011833. Bên trong có thẻ sim Viettel dãy số: 8984048000382348055 và thẻ sim Mobifone dãy số: 8401201133553173 trong thời gian từ ngày 02/6/2023 đến ngày 15/6/2023 gồm:

Trích xuất được 80 cuộc gọi đến, 123 cuộc gọi đi, 116 cuộc gọi nhỡ, 42 tin nhắn đến, 25 tin nhắn đi.

Trích xuất được tìm thấy nội dung tin nhắn và gọi lưu trữ trong ứng dụng Zalo.

Trích xuất được tìm thấy nội dụng tin nhắn và cuộc gọi lưu từ trong ứng dụng Mesenger.

Không có dữ liệu lưu trữ trong thẻ sim Viettet dãy số: 8984048000382348055 và thẻ sim Mobifone dãy số: 8401201133553173.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng và 02 (hai) túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng.

- 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi ni lông có viền màu đỏ, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng.

05 năm) túi ni lông màu trắng, rỗng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: đỏ đen, loại xe Vision, có gắn biểm kiểm soát 76 F1-30971, số máy JF86E-2218017, số khung: RLHJF 5832 KY 207959.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen (không kiểm tra chất lượng bên trong), bên trong có gắn 02 (hai) thẻ sim: 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984048000382348055 và 01 thẻ sim Mobifone seri: 8401201133553173.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 ProMax màu trắng, màn hình bị rạn nứt, bên trong có gắn 01(một) thẻ sim viettel có dãy số: 8984048000332400382.

- 01 (một) căn cước công dân số: 051302001797 mang tên Ngô Cẩm L.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TN ngày 04/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q truy tố bị cáo Lê T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên xử: Bị cáo Lê T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê T từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê T, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo T khai nhận Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, đang ở phòng trọ tại địa chỉ: Phòng 11, số 33/17 Lê L, tổ 3, Phường N, thành phố Q, tỉnh Q, thì có người thanh niên sử dụng số điện thoại: 0923659015 gọi cho bị cáo hỏi mua ma tuý dạng nén, một hộp năm có nghĩa là ma tuý Khay). Bị cáo T đưa ra giá cụ thể là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau đó bị cáo tắt điện thoại và nhắn tin hộp năm ma tuý khay giá 4.500.000 đồng, 05 viên ma tuý nén giá 1.500.000 đồng. Khi trao đổi xong thì người thanh niên trên gọi điện thoại cho bị cáo nói "OK, bạn đem đến phòng 202 quán Apollo cho tôi" bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo lấy 05 viên ma tuý dạng nén màu xanh có sẵn tại phòng trọ bỏ vào túi ni lông. Do bị cáo hết ma tuý khay, nên đã gọi điện thoại cho một người đàn ông đã lưu trong điện thoại số: 0338998652, có tên "S" hỏi mua một hộp ma tuý khay với giá 4.000.000 đồng và hẹn đến ngã ba đường Nguyễn C với đường Lê Đ, thành phố Q, để giao nhận ma tuý. Khi đến địa điểm trên thì bị cáo gọi lại cho người có tên "S" và người này nói với bị cáo bỏ tiền xuống gần trụ điện ngay ngã ba và ma tuý của bị cáo T mua ở trong vỏ thuốc lá (Con ngựa trắng). Bị cáo bỏ tiền xuống tại vị trí đã được chỉ và lấy vỏ bao thuốc lá lên thì bên trong có 02 gói ma tuý khay. Sau đó bị cáo T bỏ chung ma tuý khay vào túi ni lông có chứa 05 viên ma tuý dạng nén (bị cáo vứt bỏ vỏ bao thuốc lá). Bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-30971 đến nhà hàng Long Th, tại phường L, thành phố Q, tỉnh Q, chở người yêu là Ngô Cẩm L vào quán Karaoke Apollo, tại: TDP2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Q. Khi bị cáo chở bạn gái vừa đến quán Karaoke

Apollo, đang định lên phòng 202, để giao ma tuý thì bị Công an tỉnh Q bắt quả tang.

* Kết quả trưng cầu giám định: Tại kết luận giám định số: 603/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết Luận:

- 05 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định không tìm thấy chất ma tuý; khối lượng mẫu: 2,07 gam.

- 04 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng bên trong phong bì thứ hai gửi giám định không tìm thấy chất ma tuý, khối lượng mẫu: 1,53 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma tuý loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,69 gam.

Ketamine là chất ma tuý năm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Với các chứng cứ nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Lê T, có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q. Truy tố bị cáo Lê T về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được tặng Danh hiệu chiến sĩ tiên tiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T: Là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ tác hại của ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham có lợi nhuận cao, lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tội phạm, xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại đến trật tự trị an trong xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc áp dụng xử phạt mức án nghiêm khắc cho bị cáo là cần thiết, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, để sau khi về địa phương trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng và 02 (hai) túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định; 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi ni lông có viền màu đỏ, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng; 05 (năm) túi ni lông màu trắng, rỗng.(đã được niêm phong theo quy định). Đây là vật chứng ban đầu, phải tịch thu sau khi giám định còn lại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh

đen của Bị cáo T (không kiểm tra chất lượng bên trong), bên trong có gắn 02 (hai) thẻ sim: 01 thẻ sim Viettel có số seri:8984048000382348055 và 01 thẻ sim Mobifone seri: 8401201133553173. (đã được niêm phong theo quy định).

Vật chứng không liên quan đến vụ án:

Cơ quan điều tra Công an huyên T trả lại cho chị Ngô Cẩm L: 01 căn cước công dân số: 051302001797 mang tên Ngô Cẩm L; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 ProMax màu trắng, màn hình bị rạn nứt, bên trong có gắn 01(một) thẻ sim viettel có dãy số: 8984048000332400382, là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: đỏ đen, loại xe Vision, có gắn biển kiểm soát 76 F1-30971, số máy JF86E-2218017, số khung: RLHJF 5832 KY 207959 là chủ sở hữu Huỳnh Cẩm H cho con gái là Ngô Cẩm L mượn và sử dụng để làm phương tiện đi làm. Việc bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-30971 chở chị L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bà H không hề biết. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Cẩm H nhận, là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các tình tiết có liên quan đến vụ án: Đối với 05 viên nén màu xanh tạm giữ của bị cáo Lê T trong quá trình bắt quả tang và 04 viên nén màu xanh trong quá trình khám xét khẩn cấp. Bị cáo khai nhận mua của một người khác bán lại kiếm lời. Tuy nhiên Kết luận giám định không tìm thấy chất ma tuý trong các viên nén này. Do đó, không có căn cứ để cộng khối lượng các chất ma tuý theo Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố đối với bị cáo T về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý đối với các viên nén nêu trên là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông gọi điện thoại hỏi mua ma tuý của bị cáo T, có số điện thoại có số: 0923659015. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người có tên "S" có số điện thoại: 0338998652 được lưu trong danh bạ điện thoại của bị cáo T, là người T liên hệ và bán ma tuý cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận ngoài lần bán ma tuý bị bắt nêu trên. Bị cáo còn nhiều lần bán ma tuý cho nhiều người khác, nhưng bị cáo không cung cấp được họ, tên, địa chỉ cụ thể của những người nêu trên. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra. Do đó, không làm việc được với những người bị cáo khai bán ma tuý nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố đối với bị cáo T về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, hoặc hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với những người nêu trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chị Ngô Cẩm L là người được bị cáo T chở đi cùng vào quán Karaoke, Appollo, khi đến gặp chị tại nhà hàng Long Th và trên đường đi, bị cáo T chỉ nói với chị vào quán Apollo để hát Karaoke. Chị không biết mục đích bị cáo T vào quán Karaoke, Apollo để bán ma tuý. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố trách nhiệm hình sự đối với chị L, là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.1 Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt: Bị cáo Lê T 02 (Hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 - 6 - 2023.

Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo Lê T để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng và 02 (hai) túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi ni lông có viền màu đỏ, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng; 05 (năm) túi ni lông màu trắng, rỗng. (đã được niêm phong theo quy định).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen của bị cáo T (không kiểm tra chất lượng bên trong), bên trong có gắn 02 (hai) thẻ sim: 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000382348055 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401201133553173 (đã được niêm phong theo quy định).

(Theo biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 05-10-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê T phải chịu số tiền 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Phòng NVLT Công an huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo (giam)
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông